

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO - BỘ NỘI VỤ****BỘ GIÁO DỤC  
VÀ ĐÀO TẠO - BỘ NỘI VỤ****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 28/2015/TTLT-BGDĐT-BNV

Hà Nội, ngày 06 tháng 11 năm 2015

**THÔNG TƯ LIÊN TỊCH****Hướng dẫn thực hiện bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp  
đối với viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục đại học công lập**

*Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;*

*Căn cứ Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang; Nghị định số 76/2009/NĐ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2009 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang; Nghị định số 17/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;*

*Căn cứ Nghị định số 32/2008/NĐ-CP ngày 19 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;*

*Căn cứ Nghị định số 58/2014/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;*

*Căn cứ Nghị định số 141/2013/NĐ-CP ngày 24 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giáo dục đại học;*

*Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp đối với viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục đại học công lập như sau:*

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Thông tư liên tịch này hướng dẫn thực hiện bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp đối với viên chức giảng dạy theo quy định tại Thông tư liên tịch số 36/2014/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 28 tháng 11 năm 2014 của Bộ trưởng

Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục đại học công lập (sau đây viết tắt là Thông tư liên tịch số 36/2014/TTLT-BGDĐT-BNV).

2. Thông tư liên tịch này áp dụng đối với viên chức giảng dạy được quy định tại Thông tư liên tịch số 36/2014/TTLT-BGDĐT-BNV.

**Điều 2. Nguyên tắc bổ nhiệm và xếp lương theo chức danh nghề nghiệp đối với viên chức**

1. Việc bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp đối với viên chức giảng dạy quy định tại Thông tư liên tịch số 36/2014/TTLT-BGDĐT-BNV phải căn cứ vào vị trí việc làm, chức trách, chuyên môn nghiệp vụ đang đảm nhận của viên chức.

2. Khi bổ nhiệm từ ngạch viên chức hiện giữ sang chức danh nghề nghiệp viên chức giảng dạy tương ứng không được kết hợp nâng bậc lương hoặc thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức (trừ trường hợp viên chức giảng dạy được công nhận hoặc bổ nhiệm chức danh Giáo sư, Phó giáo sư theo quy định).

**Điều 3. Các trường hợp bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp**

Viên chức đã được bổ nhiệm vào các ngạch giảng viên quy định tại Quyết định số 202/TTCP-VC ngày 08 tháng 6 năm 1994 của Bộ trưởng, Trưởng ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch công chức ngành giáo dục đào tạo (sau đây viết tắt là Quyết định số 202/TTCP-VC); Quyết định số 538/TCCP-TC ngày 18 tháng 12 năm 1995 của Bộ trưởng, Trưởng Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ về việc thay đổi tên gọi các ngạch công chức giảng dạy và tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch trong trường đại học, cao đẳng (sau đây viết tắt là Quyết định số 538/TCCP-TC); Quyết định số 78/2004/QĐ-BNV ngày 03 tháng 11 năm 2004 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành Danh mục các ngạch công chức và ngạch viên chức (sau đây viết tắt là Quyết định số 78/2004/QĐ-BNV), nay được bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp viên chức giảng dạy quy định tại Thông tư liên tịch số 36/2014/TTLT-BGDĐT-BNV, cụ thể như sau:

1. Bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp Giảng viên cao cấp (hạng I), mã số V.07.01.01 đối với viên chức hiện đang giữ ngạch Giảng viên cao cấp, mã số 15.109.

2. Bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp Giảng viên chính (hạng II), mã số V.07.01.02 đối với viên chức hiện đang giữ ngạch Giảng viên chính, mã số 15.110.

3. Bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp Giảng viên (hạng III), mã số V.07.01.03 đối với viên chức hiện đang giữ ngạch Giảng viên, mã số 15.111.

**Điều 4. Đối với viên chức giảng dạy được công nhận chức danh Giáo sư, Phó giáo sư trước năm 2009 hoặc được bổ nhiệm chức danh Giáo sư, Phó giáo sư từ năm 2009 trở đi**

1. Đối với viên chức giảng dạy được công nhận hoặc bổ nhiệm chức danh Giáo sư: